

GIẤY PHÉP KINH DOANH VÀ MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠC LIÊN QUAN

ThS. Đinh Văn Hà

Phó Cục trưởng

Cục QLTT tỉnh Gia Lai

1. Căn cứ pháp lý

1.1. Giấy phép kinh doanh là gì? Vì sao phải có giấy phép kinh doanh?

Vì sao?: Quy định của Luật đầu tư năm 2020: Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh (227 loại hình).

- Nhà đầu tư được quyền kinh doanh trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư kể từ khi đáp ứng đủ điều kiện và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong quá trình hoạt động đầu tư kinh doanh.

- Nhà đầu tư đáp ứng điều kiện đầu tư kinh doanh có quyền được cấp các văn bản theo các hình thức quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 6 Điều 7 của Luật Đầu tư (sau đây gọi chung là giấy phép) hoặc được quyền thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh khi đáp ứng điều kiện quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 7 của Luật Đầu tư. Trong trường hợp từ chối cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư và nêu rõ lý do từ chối.

(Điều 11, Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư).

Giấy phép?: Giấy phép là loại giấy tờ được cấp phép đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh nhóm ngành nghề có điều kiện. Giấy phép được cấp sẽ là cơ sở để khẳng định tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện và cơ sở để kinh doanh nhóm ngành nghề đó. Thông thường, giấy phép kinh doanh sẽ được cấp sau khi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Không ít người thường nhầm lẫn giữa hai khái niệm Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép kinh doanh. Bản chất Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh là việc cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký (Khoản 15, Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020), là giấy chứng nhận của cơ quan hành chính công Nhà nước; là nghĩa vụ của Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu tên doanh nghiệp. Còn Giấy phép kinh doanh là cá nhân, tổ chức đi xin phép để có đủ điều kiện kinh doanh một số ngành nghề đặc biệt, là sự cho phép hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước; là quyền kinh doanh của công dân, còn gọi là cơ chế đề nghị – cấp.

1.2. Hình thức của Giấy phép kinh doanh

- Giấy phép;
- Giấy chứng nhận;
- Chứng chỉ;
- Văn bản xác nhận, chấp thuận;

- Các yêu cầu khác mà cá nhân, tổ chức kinh tế phải đáp ứng để thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh mà không cần phải có xác nhận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

(Khoản 6, Điều 7, Luật Đầu tư 2020)

“Giấy phép kinh doanh” gồm giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện, chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, văn bản xác nhận, các hình thức văn bản khác quy định các điều kiện mà cá nhân, tổ chức phải đáp ứng để thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp cho cá nhân, tổ chức đó theo quy định của pháp luật.

(Khoản 4, Điều 3, Nghị định 98/2020/NĐ-CP)

2. Hành vi vi phạm về hoạt động kinh doanh theo giấy phép kinh doanh

Áp dụng tại Điều 6, Nghị định 98/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 17/2022/NĐ-CP (*Đây là điều khoản xử phạt chung về Giấy phép, nếu không có quy định tại nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác. Như vậy ưu tiên phải xem xét các lĩnh vực quản lý nhà nước khác trước*).

Điều 6. Hành vi vi phạm về hoạt động kinh doanh theo giấy phép kinh doanh

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Viết thêm, tẩy xóa, sửa chữa làm thay đổi nội dung ghi trong giấy phép kinh doanh;
- b) Cho thuê, cho mượn, cầm cố, thế chấp, bán, chuyển nhượng giấy phép kinh doanh;
- c) Thuê, mượn, nhận cầm cố, nhận thế chấp, mua, nhận chuyển nhượng giấy phép kinh doanh.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh *không đúng phạm vi, đối tượng, quy mô, thời hạn, địa bàn, địa điểm hoặc mặt hàng ghi trong giấy phép kinh doanh được cấp*.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện mà **không có** giấy phép kinh doanh theo quy định;
- b) Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi giấy phép kinh doanh được cấp **đã hết hiệu lực**;
- c) Kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện **nhưng không đáp ứng điều kiện** đầu tư kinh doanh theo quy định trong quá trình hoạt động kinh doanh;
- d) Sử dụng giấy phép kinh doanh của thương nhân khác để kinh doanh.

4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tiếp tục hoạt động kinh doanh trong thời gian bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đình chỉ hoạt động, tước quyền sử dụng hoặc thu hồi giấy phép kinh doanh.

5. Phạt tiền gấp hai lần mức tiền phạt quy định từ khoản 1 đến khoản 4 Điều này đối với đối tượng *hoạt động sản xuất rượu công nghiệp; chế biến, mua bán nguyên liệu thuốc lá; sản xuất sản phẩm thuốc lá; kinh doanh phân phối, bán buôn rượu hoặc sản phẩm thuốc lá thực hiện hành vi vi phạm hành chính.*

6. (bãi bỏ)

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại giấy phép kinh doanh bị tẩy xóa, sửa chữa làm thay đổi nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này;

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2, 3, 4 Điều này.

Chú ý BPKPHC: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm theo Khoản 3, Điều 4b nghị định Nghị định 98/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 17/2022/NĐ-CP được xác định như sau: Số lợi bất hợp pháp thu được bằng tiền là toàn bộ số tiền thu được từ hành vi vi phạm hành chính được tính bằng số tiền thu được từ việc tiêu thụ hàng hóa **trừ** cho phí trực tiếp cấu thành hàng hóa căn cứ vào hồ sơ, chứng từ chứng minh tính hợp pháp, hợp lệ của các chi phí đó do cá nhân, tổ chức vi phạm cung cấp. Phương pháp thực hiện theo Thông tư 65/2022/TT-BTC ngày 02/11/2022 của Bộ Tài chính.

***Chú ý các nội dung:** phạm vi, đối tượng, quy mô, thời hạn, địa bàn, địa điểm, mặt hàng ghi trong Giấy phép để xử phạt cho phù hợp, trừ các nội dung này đã được quy định tại nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác.

3. Hành vi vi phạm quy định tại Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước khác

Hành vi vi phạm về hoạt động kinh doanh **theo giấy phép kinh doanh** (Quy định tại Điều 6, Nghị định 98/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 17/2022/NĐ-CP), *trừ trường hợp đã được quy định tại nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác.*

Một số Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính **trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác:**

3.1. Xăng dầu

Ví dụ 1: Bán lẻ xăng dầu tại cơ sở không có Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Áp dụng Khoản 2, Điều 14, Nghị định 99/2020/NĐ-CP, Chú ý BPKPHC: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm

theo Khoản 3, Điều 4b nghị định này được xác định như sau: Số lợi bất hợp pháp thu được bằng tiền là toàn bộ số tiền thu được từ hành vi vi phạm hành chính được tính bằng số tiền thu được từ việc tiêu thụ hàng hóa **trừ** cho phí trực tiếp cấu thành hàng hóa căn cứ vào hồ sơ, chứng từ chứng minh tính hợp pháp, hợp lệ của các chi phí đó do cá nhân, tổ chức vi phạm cung cấp.

Ví dụ 2: Kinh doanh xăng dầu khi Giấy phép kinh doanh xăng dầu được cấp đã hết hiệu lực. Áp dụng Điểm b, Khoản 3, Điều 20, Nghị định 99/2020/NĐ-CP. Chú ý BPKPHC như ví dụ 1.

Ví dụ 3: Kinh doanh xăng dầu không đúng nội dung ghi trong Giấy phép kinh doanh xăng dầu được cấp. Áp dụng Điểm d, Khoản 3, Điều 20, Nghị định 99/2020/NĐ-CP. Chú ý BPKPHC như ví dụ 1.

3.2. Kinh doanh khí

Ví dụ 1: Bán lẻ LPG chai tại cơ sở không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.

Ví dụ 2: Bán lẻ LPG chai tại cơ sở có Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai đã hết thời hạn hiệu lực.

Ví dụ 3: Bán lẻ LPG chai tại cơ sở có Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai đã bị tước quyền sử dụng hoặc bị thu hồi.

Cả 3 hành vi ở 3 ví dụ trên đều áp dụng Điểm a, Khoản 2, Điều 39, Nghị định 99/2020/NĐ-CP để xử phạt. Chú ý BPKPHC: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm theo Khoản 3, Điều 4b nghị định này được xác định như sau: Số lợi bất hợp pháp thu được bằng tiền là toàn bộ số tiền thu được từ hành vi vi phạm hành chính được tính bằng số tiền thu được từ việc tiêu thụ hàng hóa **trừ** cho phí trực tiếp cấu thành hàng hóa căn cứ vào hồ sơ, chứng từ chứng minh tính hợp pháp, hợp lệ của các chi phí đó do cá nhân, tổ chức vi phạm cung cấp.

3.3. Phân bón

Ví dụ 1: Buôn bán phân bón khi không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. Điểm a, Khoản 2, Điều 22, Nghị định 31/2023/NĐ-CP để xử phạt (có hiệu lực thi hành từ ngày 28/7/2023).

Ví dụ 2: Buôn bán phân bón khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón hết thời hạn hiệu lực. **Không có chế tài quy định tại Nghị định 31/2023/NĐ-CP.** Vì vậy khi tiếp cận vấn đề này cần phải xác định ngay (*xem như không có hoặc chấp nhận có nhưng hết hạn*) để lựa chọn hành vi vi phạm ở Nghị định xử phạt vi phạm hành chính phù hợp.

Chú ý ở đây **không quy định BPKPHC** là Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

3.4. Thuốc Bảo vệ thực vật

Ví dụ 1: Buôn bán thuốc bảo vệ thực vật không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Áp dụng Điểm c, Khoản 2, Điều 25, Nghị định 31/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại NĐ 04/2020/NĐ-CP để xử phạt.

Ví dụ 2: Buôn bán thuốc bảo vệ thực vật khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật đã hết hạn. Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 25, Nghị định 31/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại NĐ 04/2020/NĐ-CP để xử phạt.

Chú ý ở đây **không quy định BPKPHC** là Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

3.5. An toàn thực phẩm

Ví dụ 1: Kinh doanh dịch vụ ăn uống mà không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nhưng đã hết hiệu lực. Áp dụng Khoản 1, Điều 18 NĐ 115/2018/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung tại 124/2021/NĐ-CP).

Ví dụ 2: Sản xuất, kinh doanh thực phẩm mà không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nhưng đã hết hiệu lực. Áp dụng Khoản 2, Điều 18 NĐ 115/2018/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung tại 124/2021/NĐ-CP).

Chú ý ở đây **không quy định BPKPHC** là Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

3.6. Kinh doanh được

Ví dụ 1: Không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được. Áp dụng Điểm a, Khoản 5, Điều 59 NĐ 117/2020/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung tại 124/2021/NĐ-CP).

Ví dụ 2: Kinh doanh không đúng **địa điểm** ghi trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được đã được cấp. Áp dụng Điểm b, Khoản 5, Điều 59 NĐ 117/2020/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung tại 124/2021/NĐ-CP).

Chú ý BPKPHC: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm theo Điểm a, Khoản 9, Điều 59 Nghị định 117/2020/NĐ-CP *nhưng không quy định cách tính số tiền thu lợi bất hợp pháp thì các tính như thế nào?*. Chúng ta áp dụng Điều 37 Luật Xử lý vi phạm hành chính để tính số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính. Phương pháp thực hiện theo Thông tư 65/2022/TT-BTC.

Ngoài ra hành vi: Kinh doanh được khi giấy phép (giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được) được cấp hết hiệu lực; Kinh doanh được không đúng phạm vi, đối tượng, quy mô, thời hạn, **địa điểm** hoặc mặt hàng ghi trong giấy phép (giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được) được cấp. **Không có chế tài quy định tại** NĐ 117/2020/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung tại 124/2021/NĐ-CP). Vì vậy khi tiếp cận vấn đề này cần phải xác định ngay (*xem như không có hoặc chấp nhận có nhưng hết hạn*) để lựa chọn hành vi vi phạm ở Nghị định xử phạt vi phạm hành chính phù hợp.

Ví dụ 3: Kinh doanh dược (thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện) khi giấy phép (giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược) được cấp hết hiệu lực. Áp dụng Điểm a, Khoản 3, Điều 6 NĐ 98/2020/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung tại 17/2022/NĐ-CP).

Ví dụ 4: Kinh doanh dược không đúng phạm vi, đối tượng, quy mô, thời hạn, ~~địa điểm~~ hoặc mặt hàng ghi trong giấy phép (giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược) được cấp. Áp dụng Khoản 3, Điều 6 NĐ 98/2020/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung tại 17/2022/NĐ-CP).

3.7. Kinh doanh rượu

Thương nhân sản xuất rượu công nghiệp, sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, phân phối rượu, bán buôn rượu, bán lẻ rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên phải có giấy phép; thương nhân bán rượu có độ cồn từ 5.5 độ trở lên tiêu dùng tại chỗ, thương nhân kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5.5 độ phải đăng ký với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện; hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công có độ cồn từ 5,5 độ trở lên bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại phải đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt cơ sở sản xuất (Khoản 2, Điều 4, NĐ 105/2017/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại NĐ 17/2020/NĐ-CP).

Về thẩm quyền cấp giấy phép, theo quy định tại Khoản 1 Điều 25 Nghị định 105/2017/NĐ-CP quy định:

- Bộ Công Thương là cơ quan cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp có quy mô từ 03 triệu lít/năm trở lên và Giấy phép phân phối rượu.
- Sở Công Thương là cơ quan cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp có quy mô dưới 03 triệu lít/năm và Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh là cơ quan cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy phép bán lẻ rượu và Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Ví dụ: Tổ chức, cá nhân bán lẻ rượu theo quy định phải có Giấy phép bán lẻ rượu nhưng không có Giấy phép bán lẻ rượu thì bị xử phạt như thế nào? Việc xử phạt áp dụng tại Điều 6, Nghị định 98/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 17/2022/NĐ-CP.

3.8. Kinh doanh thuốc lá

Kinh doanh thuốc lá là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Tổ chức, cá nhân sản xuất, mua bán sản phẩm thuốc lá; chế biến nguyên liệu thuốc lá, mua bán nguyên liệu thuốc lá và đầu tư trồng cây thuốc lá phải có giấy phép theo quy định (khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 106/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một

số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá).

Về thẩm quyền cấp giấy phép, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Nghị định 67/2013/NĐ-CP thì thẩm quyền cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá như sau:

- Bộ Công Thương cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá.
- Sở Công Thương cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế (cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh - sau đây gọi chung là Phòng Công Thương) cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Ví dụ: Tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá theo quy định phải có Giấy phép nhưng không có giấy phép thì bị xử phạt như thế nào? Việc xử phạt áp dụng tại Điều 6, Nghị định 98/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 17/2022/NĐ-CP.

3.9. Kinh doanh hóa chất

Ví dụ: Hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất mà không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Áp dụng tại Khoản 6, Điều 16, Nghị định 71/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 17/2022/NĐ-CP.

Chú ý BPKPHC: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm theo Khoản 3, Điều 4b nghị định này được xác định như sau: Số lợi bất hợp pháp thu được bằng tiền là toàn bộ số tiền thu được từ hành vi vi phạm hành chính được tính bằng số tiền thu được từ việc tiêu thụ hàng hóa trừ cho phí trực tiếp cấu thành hàng hóa căn cứ vào hồ sơ, chứng từ chứng minh tính hợp pháp, hợp lệ của các chi phí đó do cá nhân, tổ chức vi phạm cung cấp.

3.10. Kinh doanh thuốc thú y

Ví dụ 1: Không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y. Áp dụng tại Điểm a, Khoản 5, Điều 35, Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Ví dụ 2: Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán hết hiệu lực. Áp dụng tại Điểm b, Khoản 5, Điều 35, Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Chú ý ở đây **không quy định BPKPHC** là Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

4. Thảo luận: Hành vi vi phạm đã kết thúc và hành vi vi phạm đang thực hiện

Khoản 1, Điều 8, Nghị định 118/2021/NĐ-CP, quy định:

Hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc là hành vi được thực hiện một lần hoặc nhiều lần và có căn cứ xác định hành vi đã thực hiện xong trước thời điểm cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện vi phạm hành chính;

Hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện là hành vi đang diễn ra tại thời điểm cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện vi phạm hành chính và hành vi đó vẫn đang xâm hại trật tự quản lý nhà nước.

Ví dụ 1: Tại thời điểm kiểm tra cơ sở kinh doanh có điều kiện có Giấy phép mới được cấp 06 tháng trước đó, nhưng 08 tháng trước đó Giấy phép củ hết thời hạn hiệu lực. Như vậy, cơ sở này có vi phạm pháp luật hay không?

Ví dụ 2: Tại thời điểm kiểm tra cơ sở kinh doanh có điều kiện có Giấy phép mới được cấp đúng 01 năm trước đó, nhưng 13 tháng trước đó Giấy phép củ hết thời hạn hiệu lực. Như vậy, cơ sở này có vi phạm pháp luật hay không?

Ghi chú: Không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

- Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 6 Luật XLVPHC (01 năm hoặc 02 năm).

- Hết thời hạn ra quyết định xử phạt quy định tại khoản 3 Điều 63 (30 hoặc tối đa 45 ngày) hoặc khoản 1 Điều 66 (7 hoặc 10 ngày) của Luật XLVPHC.

- Cá nhân vi phạm hành chính chết, mất tích, tổ chức vi phạm hành chính đã giải thể, phá sản trong thời gian xem xét ra quyết định xử phạt.

Nhưng vẫn phải ra Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nếu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc loại cấm tàng trữ, cấm lưu hành hoặc tang vật, phương tiện mà pháp luật có quy định hình thức xử phạt tịch thu và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với hành vi vi phạm hành chính đó. Quyết định phải ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu; biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng, trách nhiệm và thời hạn thực hiện (sử dụng biểu mẫu QĐ số 14 và 15 ban hành kèm theo NĐ 118/2020/NĐ-CP).
